

DANH SÁCH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN BỊ LOẠI CỦA CƠ SỞ PHÍA NAM (BVS) - (hết ngày 08/8)
(HỒ SƠ NỘP TRỰC TIẾP VÀ QUA ĐƯỜNG BƯU ĐIỆN)

GHI CHÚ: Thí sinh đã ĐKXT trực tuyến kiểm tra kết quả việc đăng ký trực tuyến bằng tài khoản của cá nhân trên trang web <http://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>. Nếu trạng thái đăng ký là “đăng ký thành công”, đăng ký của thí sinh đã được đưa vào hệ thống dữ liệu để được xét tuyển vào Học viện

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lý do loại	Ghi chú
1	Nguyễn Ngự Nhi	24/05/1998	TDL006372	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 1/8/2016
2	Dương Thành Duy	25/03/1998	SPD000851	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 1/8/2016
3	Trần Bảo Lộc	28/08/1998	SGD004884	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 1/8/2016
4	Nguyễn Ngọc Tú	02/08/1998	HUI013136	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 1/8/2016
5	Đặng Quang Khải	25/12/1998	QST005441	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 2/8/2016
6	Trần Huỳnh Yến Nhi	19/10/1998	QST009291	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 2/8/2016
7	Huỳnh Minh Tâm	17/12/1998	QST011651	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 2/8/2016
8	Nguyễn Trí Dũng	16/02/1998	SPS002162	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 2/8/2016
9	Lê Lương Xuân Hưng	13/02/1998	DTT003503	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 2/8/2016
10	Lê Ánh Phụng	10/04/1998	TTN010679	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 3/8/2016
11	Nguyễn Ngự Nhi	24/05/1998	TDL006372	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 04/8/2016
12	Dương Thành Duy	25/03/1998	SPD000851	Đã ĐKXT trực tuyến	
13	Trần Bảo Lộc	28/08/1998	SGD004884	Đã ĐKXT trực tuyến	
14	Nguyễn Ngọc Tú	02/08/1998	HUI013136	Đã ĐKXT trực tuyến	
15	Đặng Quang Khải	25/12/1998	QST005441	Đã ĐKXT trực tuyến	
16	Trần Huỳnh Yến Nhi	19/10/1998	QST009291	Đã ĐKXT trực tuyến	
17	Huỳnh Minh Tâm	17/12/1998	QST011651	Đã ĐKXT trực tuyến	
18	Nguyễn Trí Dũng	16/02/1998	SPS002162	Đã ĐKXT trực tuyến	
19	Lê Lương Xuân Hưng	13/02/1998	DTT003503	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 04/8/2016
20	Lê Ánh Phụng	10/04/1998	TTN010679	Đã ĐKXT trực tuyến	Trực tiếp 04/8/2016
21	Nguyễn Hữu Thiêng	01/06/1998	DTT008286	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 04/8/2016
22	Hoàng Thị Hà	03/08/1998	QST003172	Đã ĐKXT trực tuyến	
23	Huỳnh Quốc Luân	13/08/1996	DDS003960	Đã ĐKXT trực tuyến	
24	Lê Quang Ấu	16/11/1998	DDS000220	Đã ĐKXT trực tuyến	
25	Trần Thái Sang	12/09/1998	DCT005302	Đã ĐKXT trực tuyến	
26	Phạm Thị Nguyễn Trâm	11/11/1998	DQN011447	Đã ĐKXT trực tuyến	
27	Nguyễn Ngự Nhi	24/05/1998	TDL006372	Đã ĐKXT trực tuyến	
28	Dương Thành Duy	25/03/1998	SPD000851	Đã ĐKXT trực tuyến	
29	Trần Bảo Lộc	28/08/1998	SGD004884	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 05/8/2016
30	Nguyễn Ngọc Tú	02/08/1998	HUI013136	Đã ĐKXT trực tuyến	
31	Đặng Quang Khải	25/12/1998	QST005441	Đã ĐKXT trực tuyến	
32	Trần Huỳnh Yến Nhi	19/10/1998	QST009291	Đã ĐKXT trực tuyến	
33	Huỳnh Minh Tâm	17/12/1998	QST011651	Đã ĐKXT trực tuyến	
34	Nguyễn Trí Dũng	16/02/1998	SPS002162	Đã ĐKXT trực tuyến	
35	Lê Lương Xuân Hưng	13/02/1998	DTT003503	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 05/8/2016
36	Lê Ánh Phụng	10/04/1998	TTN010679	Đã ĐKXT trực tuyến	

37	Nguyễn Hữu Thiêng	01/06/1998	DTT008286	Đã ĐKXT trực tuyến	Trực tiếp
38	Hoàng Thị Hà	03/08/1998	QST003172	Đã ĐKXT trực tuyến	05/8/2016
39	Huỳnh Quốc Luân	13/08/1996	DDS003960	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 05/8/2016
40	Lê Quang Âu	16/11/1998	DDS000220	Đã ĐKXT trực tuyến	
41	Trần Thái Sang	12/09/1998	DCT005302	Đã ĐKXT trực tuyến	
42	Phạm Thị Nguyễn Trâm	11/11/1998	DQN011447	Đã ĐKXT trực tuyến	
43	Lý Quang Hiến	18/11/1998	DTT002608	Đã ĐKXT trực tuyến	
44	Đỗ Trung Kiên	28/08/1998	DDS003278	Đã ĐKXT trực tuyến	Trực tiếp
45	Lê Thị Như Phương	25/04/1998	QST010398	Đã ĐKXT trực tuyến	05/8/2016
46	Nguyễn Đức Thắng	12/08/1998	DDF001961	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 05/8/2016
47	Hoàng Minh Đạt	11/07/1998	QSX002077	Đã ĐKXT trực tuyến	Trực tiếp
48	Trương Hoàng Khang	23/05/1998	SGD003837	Đã ĐKXT trực tuyến	05/8/2016
49	Nguyễn Ngọc Trung	30/09/1996	GTS002942	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 05/8/2016
50	Nguyễn Lê Hoài My	22/09/1998	NLS004043	Đã ĐKXT trực tuyến	
51	Nguyễn Thị Cát Tuyền	17/08/1998	TSN007876	Đã ĐKXT trực tuyến	
52	Nguyễn Thị Phương Nhi	13/12/1998	NLS004718	Đã đăng ký đủ 02 trường, không thể đăng ký thêm tại Học viện Cơ sở	EMS đến ngày 05/8/2016
53	Trần Thị Trúc Đào	15/07/1998	SPD001156	Đăng ký nguyện vọng vào hệ cao đẳng	
54	Bùi Quốc Thọ	07/12/1998	TDL008741	Thiếu tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển	
55	Nguyễn Thị Mỹ Anh	21/08/1998	TTN000308	Đăng ký NV vào Đại học Dân Lập Duy Tân	
56	Trần Đăng Khoa	23/11/1998	TDL004168	Đăng ký nguyện vọng vào hệ cao đẳng	
57	Tôn Nữ Bảo Duyên	13/10/1998	DQN001446	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 06/8/2016
58	Nguyễn Ngự Nhi	24/05/1998	TDL006372	Đã ĐKXT trực tuyến	
59	Dương Thành Duy	25/03/1998	SPD000851	Đã ĐKXT trực tuyến	
60	Trần Bảo Lộc	28/08/1998	SGD004884	Đã ĐKXT trực tuyến	
61	Nguyễn Ngọc Tú	02/08/1998	HUI013136	Đã ĐKXT trực tuyến	
62	Đặng Quang Khải	25/12/1998	QST005441	Đã ĐKXT trực tuyến	
63	Trần Huỳnh Yến Nhi	19/10/1998	QST009291	Đã ĐKXT trực tuyến	
64	Huỳnh Minh Tâm	17/12/1998	QST011651	Đã ĐKXT trực tuyến	
65	Nguyễn Trí Dũng	16/02/1998	SPS002162	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 06/8/2016
66	Lê Lương Xuân Hưng	13/02/1998	DTT003503	Đã ĐKXT trực tuyến	
67	Lê Ánh Phương	10/04/1998	TTN010679	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp
68	Nguyễn Hữu Thiêng	01/06/1998	DTT008286	Đã ĐKXT trực tuyến	06/8/2016
69	Hoàng Thị Hà	03/08/1998	QST003172	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 06/8/2016
70	Huỳnh Quốc Luân	13/08/1996	DDS003960	Đã ĐKXT trực tuyến	
71	Lê Quang Âu	16/11/1998	DDS000220	Đã ĐKXT trực tuyến	
72	Trần Thái Sang	12/09/1998	DCT005302	Đã ĐKXT trực tuyến	
73	Phạm Thị Nguyễn Trâm	11/11/1998	DQN011447	Đã ĐKXT trực tuyến	
74	Lý Quang Hiến	18/11/1998	DTT002608	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 06/8/2016
75	Đỗ Trung Kiên	28/08/1998	DDS003278	Đã ĐKXT trực tuyến	
76	Lê Thị Như Phương	25/04/1998	QST010398	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 06/8/2016
77	Nguyễn Đức Thắng	12/08/1998	DDF001961	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp
78	Hoàng Minh Đạt	11/07/1998	QSX002077	Đã ĐKXT trực tuyến	06/8/2016
79	Trương Hoàng Khang	23/05/1998	SGD003837	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày
80	Nguyễn Ngọc Trung	30/09/1996	GTS002942	Đã ĐKXT trực tuyến	

81	Nguyễn Lê Hoài My	22/09/1998	NLS004043	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 06/8/2016
82	Nguyễn Thị Cát Tuyền	17/08/1998	TSN007876	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 06/8/2016
83	Ngô Đức Anh	17/03/1998	QST000356	Đã ĐKXT trực tuyến	
84	Phạm Thế Công	18/09/1998	HDT002155	Đã ĐKXT trực tuyến	
85	Hoàng Thế Phong	28/02/1998	QSX008069	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 06/8/2016
86	Trần Anh Quân	19/08/1998	DHU006787	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 06/8/2016
87	Nguyễn Thị Phương Nhi	13/12/1998	NLS004718	Đã đăng ký đủ 02 trường, không thể đăng ký thêm tại Học viện Cơ sở	
88	Trần Thị Trúc Đào	15/07/1998	SPD001156	Đăng ký ngành cao đẳng	
89	Bùi Quốc Thọ	07/12/1998	TDL008741	Thiếu tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển	
90	Nguyễn Thị Mỹ Anh	21/08/1998	TTN000308	Đăng ký NV vào Đại học Dân Lập Duy Tân	
91	Trần Đăng Khoa	23/11/1998	TDL004168	Đăng ký ngành cao đẳng	
92	Tôn Nữ Bảo Duyên	13/10/1998	DQN001446	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
93	Nguyễn Ngụy Nhi	24/05/1998	TDL006372	Đã ĐKXT trực tuyến	
94	Dương Thành Duy	25/03/1998	SPD000851	Đã ĐKXT trực tuyến	
95	Trần Bảo Lộc	28/08/1998	SGD004884	Đã ĐKXT trực tuyến	
96	Nguyễn Ngọc Tú	02/08/1998	HUI013136	Đã ĐKXT trực tuyến	
97	Đặng Quang Khải	25/12/1998	QST005441	Đã ĐKXT trực tuyến	
98	Trần Huỳnh Yến Nhi	19/10/1998	QST009291	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
99	Huỳnh Minh Tâm	17/12/1998	QST011651	Đã ĐKXT trực tuyến	
100	Nguyễn Trí Dũng	16/02/1998	SPS002162	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
101	Lê Lương Xuân Hưng	13/02/1998	DTT003503	Đã ĐKXT trực tuyến	
102	Lê Ánh Phụng	10/04/1998	TTN010679	Đã ĐKXT trực tuyến	
103	Nguyễn Hữu Thiêng	01/06/1998	DTT008286	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
104	Hoàng Thị Hà	03/08/1998	QST003172	Đã ĐKXT trực tuyến	
105	Huỳnh Quốc Luân	13/08/1996	DDS003960	Đã ĐKXT trực tuyến	
106	Lê Quang Âu	16/11/1998	DDS000220	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
107	Trần Thái Sang	12/09/1998	DCT005302	Đã ĐKXT trực tuyến	
108	Phạm Thị Nguyễn Trâm	11/11/1998	DQN011447	Đã ĐKXT trực tuyến	
109	Lý Quang Hiền	18/11/1998	DTT002608	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
110	Đỗ Trung Kiên	28/08/1998	DDS003278	Đã ĐKXT trực tuyến	
111	Lê Thị Như Phương	25/04/1998	QST010398	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
112	Nguyễn Đức Thắng	12/08/1998	DDF001961	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
113	Hoàng Minh Đạt	11/07/1998	QSX002077	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
114	Trương Hoàng Khang	23/05/1998	SGD003837	Đã ĐKXT trực tuyến	
115	Nguyễn Ngọc Trung	30/09/1996	GTS002942	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
116	Nguyễn Lê Hoài My	22/09/1998	NLS004043	Đã ĐKXT trực tuyến	
117	Nguyễn Thị Cát Tuyền	17/08/1998	TSN007876	Đã ĐKXT trực tuyến	
118	Ngô Đức Anh	17/03/1998	QST000356	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
119	Phạm Thế Công	18/09/1998	HDT002155	Đã ĐKXT trực tuyến	
120	Hoàng Thế Phong	28/02/1998	QSX008069	Đã ĐKXT trực tuyến	
121	Trần Anh Quân	19/08/1998	DHU006787	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
122	Trịnh Công Minh	26/12/1998	DMS002231	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
123	Đỗ Thị Thu Trang	22/04/1998	QST014132	Đã ĐKXT trực tuyến	

124	Phan Thị Trúc Liễu	07/04/1998	NLS003315	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
125	Lê Tiến Đạt	16/03/1998	MDA000991	Đã ĐKXT trực tuyến	
126	Đỗ Bá Toàn	22/03/1998	DHT005308	Đã ĐKXT trực tuyến	
127	Ngô Thị Thùy Trang	17/10/1998	HDT017812	Đã ĐKXT trực tuyến	
128	Võ Sỹ Hùng	20/05/1998	DHS006541	Đã ĐKXT trực tuyến	
129	Nguyễn Văn Trung	21/05/1998	DDS008546	Đã ĐKXT trực tuyến	
130	Võ Thị Ngân	10/03/1998	DHK003938	Đã nộp trực tiếp vào buổi sáng ngày 07/08/2016	
131	Đoàn Đức Đăng Quang	29/10/1998	TTN010752	Đã ĐKXT trực tuyến	Nộp trực tiếp 8/8/2016
132	Nguyễn Tiến Đạt	24/08/1996	DCT001181	Đã ĐKXT trực tuyến	
133	Vũ Thị Mai Anh	04/08/1998	QSB000545	Đã ĐKXT trực tuyến	
134	Hà Thị Nguyệt	28/06/1998	KHA005250	Đã ĐKXT trực tuyến	EMS đến ngày 8/8/2016
135	Trần Công Thạch	29/04/1998	QSB010649	Đã ĐKXT trực tuyến	
136	Giang Quốc Thái	25/08/1998	KSA006487	Đã ĐKXT trực tuyến	
137	Nguyễn Thị Phương Nhi	13/12/1998	NLS004718	Đã đăng ký đủ 02 trường, không thể đăng ký thêm tại Học viện Cơ sở	EMS đến ngày 8/8/2016
138	Trần Thị Trúc Đào	15/07/1998	SPD001156	Đăng ký ngành cao đẳng	
139	Bùi Quốc Thọ	07/12/1998	TDL008741	Thiếu tổ hợp môn xét tuyển	
140	Nguyễn Thị Mỹ Anh	21/08/1998	TTN000308	Gửi nhầm trường (gửi trường ĐH Dân Lập Duy Tân)	
141	Trần Đăng Khoa	23/11/1998	TDL004168	Đăng ký ngành cao đẳng	
142	Tôn Nữ Bảo Duyên	13/10/1998	DQN001446	Đăng ký ngành cao đẳng	
143	Ngô Thương Thảo My	26/10/1998	QST007641	Sai mã ngành	Nộp trực tiếp 8/8/2016
144	Hồ Phương Thanh	06/11/1998	HDT015058	Sai tên ngành	EMS đến ngày 8/8/2016
145	Cao Quốc Khải	20/06/1998	TTG003442	Sai tên ngành	
146	Phạm Thị Hồng	01/01/1998	DDK003773	Điều chỉnh hồ sơ ưu tiên nhưng không có đủ giấy tờ minh chứng.Nộp vào cao đẳng nhưng trường không tuyển sinh	
147	Hoàng Văn Vinh	06/01/1996	DHT005952	Không ghi tổ hợp môn xét tuyển	
148	Nguyễn Duy Tùng	08/05/1997	TTN015505	Sai mã ngành	
149	Phạm Ngọc Vương	03/05/1998	DQN013141	Thiếu tổ hợp môn xét tuyển	
150	Phan Thị Như Ý	15/04/1998	TTN016623	Thiếu tổ hợp môn xét tuyển	
151	Nguyễn Hồng Quân	18/05/1998	TDV014579	Sai mã ngành	Nộp trực tiếp 8/8/2016
152	Nguyễn Hoàng Anh	22/04/1998	DCT000158	Số CMND không khớp với dữ liệu của Bộ	

153	Bùi Thị Thảo	23/12/1997	HUI010403	Sai tên ngành	EMS đến ngày 8/8/2016
154	Nguyễn Thị Kim Yến	21/04/1998	TDV021608	Không ghi tổ hợp môn xét tuyển, nộp vào cao đẳng nhưng trường không tuyển sinh	
155	Nguyễn Quang Trường	10/04/1998	TTN015162	Sai tên ngành	
156	Phạm Bích Phượng	25/09/1998	TTN010711	Sai tên ngành	
157	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	04/02/1998	DQN012412	Sai mã trường	
158	Phạm Thị Hồng	07/05/1998	TDV007178	Điều chỉnh hồ sơ ưu tiên nhưng không có đủ giấy tờ minh chứng	
159	Phan Quốc Việt	14/10/1998	LPS007116	Đăng ký ngành cao đẳng	
160	Phan Văn Khải	19/12/1997	TDV008646	Đăng ký ngành cao đẳng	
161	Trương Thị Diệu Huyền	27/03/1998	DHK002526	Đăng ký ngành cao đẳng	
162	Dương Thị Minh Thúy	21/03/1998	DDS007291	Đăng ký ngành cao đẳng	
163	Nguyễn Thành Nhân	05/03/1998	KSA004949	Đăng ký ngành cao đẳng	
164	Phạm Nhị Trinh	11/05/1998	SGD011065	Đăng ký ngành cao đẳng	
165	Lê Việt Linh	17/02/1998	TTN006879	Đăng ký ngành cao đẳng	
166	Trần Thị Kim Ngọc	16/03/1998	DQN006511	Đăng ký ngành cao đẳng	
167	Ngô Thị Mỹ Lan	24/06/1998	TSN003151	Sai tên ngành, Đăng ký ngành cao đẳng	
168	Nguyễn Trung Bình	23/01/1998	TAG000574	Đăng ký ngành cao đẳng	
169	Nguyễn Hoàng Anh Thi	19/02/1998	TTN012809	Hồ sơ thí sinh bôi xóa quá nhiều	
170	Phan Hoài Linh	20/12/1998	QSK003474	Đăng ký ngành cao đẳng	
171	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/01/1997	TAG011339	Đăng ký ngành cao đẳng	
172	Đào Huỳnh Đức	09/01/1997	DMS000745	Đăng ký ngành cao đẳng	
173	Ngô Đình Sơn	22/12/1997	TCT001336	Hồ sơ thí sinh có vết gạch và xóa thông tin trên phiếu ĐKXT	
174	Nguyễn Thị Kim Như	02/12/1998	XDT005668	Hồ sơ thí sinh có vết gạch	
175	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/01/1997	KSA007807	Sai mã trường	
176	Nguyễn Văn Cường	10/04/1997	TTN001417	Đăng ký ngành cao đẳng	
177	Trịnh Thanh Nhân	25/07/1998	BAL001851	Sai mã ngành	
178	Đặng Bá Hiếu	02/07/1998	TTN004261	Sai tên ngành, thiếu tổ hợp môn xét tuyển	

179	Bùi Văn Duy Nhất	31/05/1998	TDL006267	Số CMND không khớp với dữ liệu của Bộ
180	Nguyễn Thị Hường	06/04/1997	TDV008528	Điều chỉnh hồ sơ ưu tiên nhưng không có đủ giấy tờ minh chứng
181	Phan Thị Kiều Oanh	11/04/1998	DHS011299	Mẫu phiếu ĐKXT không hợp lệ (mẫu ĐKXT năm 2015)